



CÔNG TY CHỨNG KHOÁN KIM LONG

GIỚI THIỆU DOANH NGHIỆP TIÊU BIỂU S&P VIETNAM 10

CÔNG TY CỔ PHẦN FPT (FPT- HOSE)

Trụ sở chính – Hà Nội

22 Thành Công, Ba Đình

Tel.: (84.4) 3 772 6868

Fax: (84.4) 3 772 6131

Chi nhánh - TP.HCM

Lầu 4, Tòa nhà H3, 384

Hoàng Diệu, Quận 4

Tel: (84.8) 3 8 268 268

Fax: (84.8) 3 8 268 386

www.kls.vn

Phòng Tư vấn – Phân tích
Chi nhánh HCM

Ngô Thị Bảo Châu

Email: chauntb@cls.vn

***Khuyến cáo:** Bản tin này được tổng hợp và thực hiện dựa trên các số liệu tương đối xác thực, dựa trên những đánh giá tại thời điểm đưa ra báo cáo. Tuy nhiên chúng tôi không đảm bảo rằng thông tin và dữ liệu này hoàn toàn đầy đủ hoặc chính xác. Bản tin này nhằm mục đích tham khảo, Công ty Cổ phần chứng khoán Kim Long sẽ không chịu trách nhiệm trước những quyết định đầu tư của quý khách hàng khi sử dụng các thông tin trong bản tin để kinh doanh.*

Các công ty trong danh sách S&P Vietnam 10 được KLS tổng hợp và cập nhật theo danh sách của Standard & Poor's. Danh sách này có thể được thay đổi hàng quý.

© Bản quyền thuộc Công ty Cổ phần Chứng khoán Kim Long, 2008. Việc sao chép toàn bộ hoặc một phần của báo cáo này được coi là vi phạm bản quyền trừ khi được chấp thuận bằng văn bản của người đại diện hợp pháp của Công ty Cổ phần Chứng khoán Kim Long.



Thông tin cơ bản	12/01/2009
Ngày cổ phần hóa	01/03/2002
Ngày chính thức giao dịch	13/12/2006
Giá hiện tại (VND)	50.500
Biến động giá 52 tuần gần nhất (VND)	32.067 - 134.667
KLCP đang lưu hành (CP)	141.162.074
Vốn hóa thị trường (tỷ VND)	7.129
Tỷ lệ Sở hữu nhà nước (%)	7,20
Tỷ lệ Sở hữu của NĐT NN (%)	27,69
EPS (4 quý gần nhất) (VND)	5.610
P/E	9,00
BV (30/9/2008)	16.141
P/B	3,13
Cổ tức năm 2008 (VND/CP)	2.600

Chỉ số tài chính cơ bản	2006	2007	9T/2008
Tổng tài sản (tỷ VND)	3.409	5.356	6.200
Vốn chủ sở hữu (tỷ VND)	1.566	1.979	2.267
Hệ số thanh toán nhanh (lần)	1,45	0,96	0,91
Hệ số thanh toán ngắn hạn (lần)	1,78	1,43	1,45
Hệ số Ng/Tổng Tài sản (lần)	0,50	0,58	0,55
Hệ số Ng/Vốn chủ sở hữu (lần)	1,10	1,56	1,50
Doanh thu thuần (tỷ VND)	11.398	13.498	12.450
Tăng trưởng Doanh thu (%)	39,00	18,00	
Tỷ suất lợi nhuận gộp (%)	11,99	14,53	19,05
Lợi nhuận sau thuế (tỷ VND)	535,61	880,27	694,74
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế (%)	4,70	6,52	5,58
ROA (%)	19,03	20,09	
ROE* (%)	40,71	41,60	
EPS (VND)	8.008	8.043	

Nguồn: Báo cáo TC hợp nhất, báo cáo kiểm toán 2006, 2007, 9T/2008.

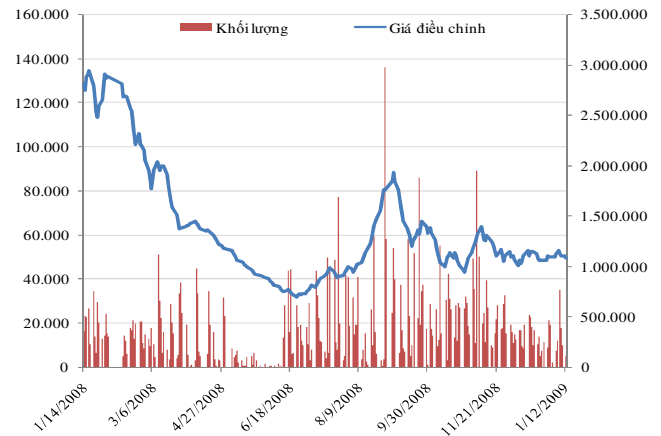
* Chỉ số tài chính không bao gồm lợi ích cổ đông thiểu số.

Thông tin tổng quan: FPT là một trong những công ty công nghệ thông tin (CNTT) hàng đầu tại Việt Nam với hoạt động kinh doanh chính là: Phân phối điện thoại di động và các sản phẩm công nghệ thông tin, dịch vụ viễn thông, gia công phần mềm, tích hợp hệ thống, ngoài ra còn kinh doanh trong lĩnh vực tài chính, bất động sản và đào tạo...

Lợi thế đầu tư:

➤ **Thị phần & lợi thế cạnh tranh:**

- **Thị phần:** FPT có thị phần chi phối trong nhiều lĩnh vực hoạt động như: Phân phối sản phẩm công nghệ thông tin chiếm trên 50% thị phần¹,



tích hợp hệ thống chiếm 35% thị phần¹, cung cấp dịch vụ internet chiếm 36% thị phần²

▪ **Lợi thế cạnh tranh:**

🚩 **Lĩnh vực xuất khẩu phần mềm chiếm ưu thế:** FPT Software đứng đầu Việt Nam về gia công xuất khẩu phần mềm và chưa thực sự có đối thủ cạnh tranh trong lĩnh vực này. Hầu hết những hợp đồng gia công, xuất khẩu phần mềm lớn đều tập trung vào tay FPT như: hợp đồng với Agills Solution của Mỹ trị giá 3,5 triệu USD vào tháng 1/2008, hợp đồng với JIP của Nhật trị giá 2 triệu USD vào tháng 3/2008³...

🚩 **Thương hiệu mạnh:** FPT là công ty hàng đầu trong lĩnh vực CNTT tại Việt Nam, có lợi thế trong việc xin giấy phép và giành được các hợp đồng của Chính phủ. Năm 2006, FPT là chủ dự án phát triển hạ tầng khu công nghệ cao Hòa Lạc và ký kết hợp đồng thầu phụ với IBM thực hiện dự án xây dựng “Hệ thống thông tin quản lý ngân sách và kho bạc”.

🚩 **Tốc độ tăng trưởng cao:** Doanh thu và lợi nhuận của FPT có tốc độ tăng khá cao qua các năm 2006, 2007. Ngày 30/12/2008, theo thông báo của FPT doanh thu năm 2008 của Công ty đã chính thức cán đích 1 tỷ USD, tăng khoảng 24% so với cùng kỳ năm trước.

➤ **Kế hoạch phát triển:**

- FPT sẽ phát triển các hoạt động có tỷ suất lợi nhuận cao như: Xuất khẩu phần mềm và đào tạo. Đồng thời hướng tới giữ vững vị trí hàng đầu về



xuất khẩu phần mềm sang thị trường Châu Âu, Nhật Bản, Bắc Mỹ, Châu Á Thái Bình Dương...

- Từ nay đến năm 2015 FPT đưa ra chiến lược “Vì công dân điện tử” với ý nghĩa cung cấp các sản phẩm và giải pháp dựa trên nền tảng công nghệ hiện đại.

➤ **Khả năng tăng trưởng:**

- **Thị trường phân phối điện thoại di động đầy hứa hẹn:** Việt Nam được đánh giá là một trong những thị trường thông tin di động có tốc độ phát triển nhanh nhất Châu Á, tới 60-70%/năm³. Đây là một cơ hội hứa hẹn cho các hãng phân phối điện thoại di động, đặc biệt với thị phần lớn và là đối tác của một số hãng nổi tiếng như: Nokia, Motorola, Samsung, Vertu...FPT sẽ tiếp tục tăng trưởng tốt trong lĩnh vực này.
- **Tốc độ phát triển ngành Công nghệ thông tin** cao bình quân giai đoạn 2002-2007 là 25%/năm⁴. Thực tế cho thấy hiện nay nhu cầu tối ưu hóa sản xuất kinh doanh trên cơ sở nền tảng CNTT là một yêu cầu cấp thiết và được quan tâm đầu tư rất lớn.
- **Nhu cầu sử dụng Internet lớn:** Theo thống kê cho thấy toàn quốc có gần 6 triệu thuê bao Internet quy đổi là 19,5 triệu người sử dụng Internet (chiếm khoảng 23% dân số Việt Nam)⁴. Theo kế hoạch của Bộ thông tin và truyền thông, tỷ lệ sử dụng Internet sẽ đạt 25-35%⁵ dân số. Đây hứa hẹn sẽ là một thị trường đầy tiềm năng.
- **Thị trường gia công phần mềm được chú ý:** Nhiều doanh nghiệp nước ngoài dự định sẽ tiến hành gia công phần mềm tại Việt Nam như: Boeing, IBM...Đây cũng sẽ là cơ hội cho FPT-Doanh nghiệp đứng đầu trong lĩnh vực xuất khẩu và gia công phần mềm tại nước ta.

Rủi ro đầu tư:

➤ **Áp lực cạnh tranh:**

- **Phân phối:** Trong mảng phân phối điện thoại di động, FPT đang phải chia sẻ thị phần với PV Telecom, Viettel Mobile. Đối với mảng phân phối phần mềm và sản phẩm CNTT khác của FPT, cũng gặp phải không ít khó khăn từ các đối thủ cạnh tranh tầm cỡ, lớn nhất là CMC và Trần Anh⁶.

- **Viễn thông:** Trong khi FPT chỉ tập trung vào các thành phố lớn: Hà Nội, Hồ Chí Minh, Hải phòng thì hai đối thủ VNPT và Viettel đã có dịch vụ ADSL khắp 64 tỉnh thành⁶.

- **Tỷ suất lợi nhuận của các mảng dịch vụ có cơ cấu doanh thu lớn đang giảm dần trong năm 2008:** Trong Quý 3/2008, mảng đem lại doanh thu chủ yếu là hoạt động phân phối, chiếm khoảng 65%. Tuy nhiên tỷ suất lợi nhuận ở dịch vụ này giảm xuống mức thấp 1,1% từ mức 4,3% ở nửa đầu năm. Cùng với đó là mảng tích hợp hệ thống, tỷ suất lợi nhuận quý 3/2008 giảm xuống mức 4,5% từ mức cao 12,1% trong quý 2/2008.

- **Rủi ro trong đa dạng hóa ngành nghề kinh doanh:** Việc FPT mở rộng ra quá nhiều dự án trong ngành Chứng khoán, ngân hàng, bất động sản mang tính rủi ro khá cao, đặc biệt là trong tình hình khủng hoảng Tài chính toàn cầu như hiện nay.

- **Rủi ro tỷ giá:** Hoạt động xuất nhập khẩu hàng năm của FPT là tương đối lớn, do vậy sự biến động của tỷ giá sẽ ảnh hưởng đến FPT. Trong 9 tháng đầu năm 2008, lỗ do chênh lệch tỷ giá của FPT lên đến 323,48 tỷ VND gấp khoảng 15 lần so với cùng kỳ năm trước.

¹ Nguồn : VietNamNet Report (14/11/2008)- <http://www.vnr500.com.vn/vn/print/danhmucan/261/index.aspx>

² Nguồn : FPT Telecom (30/10/2008)- <http://www.fpt.net/details.asp?ID=101&CatID=2>

³ Nguồn : Asset (22/08/2008)- <http://www.asset.vn/view.aspx?id=8586>

⁴ Nguồn: Thongtincongnghes.com (13/06/2008)- <http://www.thongtincongnghes.com/article/5932-http://www.thongtincongnghes.com/article/8708>

⁵ Nguồn : QĐ số 32/2006/QĐ-TTg (07/02/2006) của Thủ tướng Chính phủ về Quy hoạch phát triển viễn thông và Internet Việt Nam

⁶ Nguồn : Asset.vn (12/09/2008)- <http://www.asset.vn/view.aspx?id=9090>